

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng”
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh

Bình Định về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh (vốn sự nghiệp);

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-SYT ngày 20/4/2023 của Sở Y tế Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023;

Theo đề nghị của Phòng Y tế tại Tờ trình số 110/TTr-PYT ngày 02/6/2023 và đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Y tế huyện, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Y tế huyện, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP; CVVP (K2);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của UBND huyện Tuy Phước)

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- **Mục tiêu 1:** Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- **Chỉ tiêu:**

+ Phần đầu giảm 1% tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn.

+ Phần đầu giảm 1% tỷ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng ở trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn.

+ Phần đầu 1% giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ học đường từ 5-dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn.

- **Mục tiêu 2:** Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ **Chỉ tiêu:** Đảm bảo ít nhất 60% trẻ em suy dinh dưỡng thuộc nhóm đối tượng trên được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Tại 13 xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện Tuy Phước.

2. Đối tượng

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên địa bàn huyện Tuy Phước.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ việc thực hiện hoạt động cải thiện dinh dưỡng.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2023

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

1.1. Tư vấn dinh dưỡng trực tiếp cho bà mẹ có con nhỏ từ 0-24 tháng

- Địa điểm: Tại trạm Y tế xã, thị trấn, tại hộ gia đình.
- Đối tượng thụ hưởng: Bà mẹ có con dưới 2 tuổi.
- Tần suất: Theo nhu cầu của bà mẹ. Thời điểm tư vấn tối ưu nhất là ngay sau sinh, giai đoạn bú mẹ, trẻ bắt đầu ăn bổ sung, trẻ từ 6-24 tháng.

- Nội dung chi tiết:

+ Thực hiện quy trình tư vấn trực tiếp tại cơ sở y tế/ thăm hộ gia đình theo từng giai đoạn nuôi dưỡng trẻ, tập trung vào các nội dung chuyên môn về chăm sóc dinh dưỡng, khuyến khích và hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ; giáo dục ăn bổ sung hợp lý (Dự kiến 33 bà mẹ).

+ Trình diễn thức ăn bằng các thực phẩm sẵn có tại địa phương theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng (Dự kiến 33 bà mẹ chia làm 4 nhóm).

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn.

1.2. Cung cấp sắt cho trẻ em gái vị thành niên

Thực hiện việc cung cấp sắt (thành phần của viên đa vi chất) cho trẻ em gái vị thành niên, cụ thể:

- Trung tâm Y tế tổ chức mua sắm và cung cấp sắt cho trẻ gái vị thành niên, đảm bảo việc thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 về việc ban hành Hướng dẫn Quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng (sau đây gọi là Quyết định 4944/QĐ-BYT), trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

+ Cung cấp sắt cho đối tượng trẻ em gái lứa tuổi từ 10-12 tuổi: Tiến hành chốt danh sách toàn bộ trẻ thuộc nhóm đối tượng này (kể cả có kinh và không có kinh nguyệt); Liều lượng: 45mg sắt nguyên tố; Dạng bổ sung: Viên nén/viên nang; Tần suất: Bổ sung một lần trong một tuần (1 viên/tuần); Thời gian và khoảng cách giữa các đợt bổ sung: Bổ sung trong 3 tháng, nghỉ 3 tháng. Sau đó lặp lại. (Dự kiến: 257 trẻ x 13 viên/trẻ = 3.341 viên)

+ Cung cấp sắt cho đối tượng trẻ em gái trên 12 đến dưới 16 tuổi: Tiến hành chốt danh sách toàn bộ trẻ thuộc nhóm đối tượng này (có kinh nguyệt); Liều lượng: 60 mg sắt nguyên tố + 2800 µg acid folic; Tần suất: Bổ sung một lần trong một tuần (1 viên/tuần); Thời gian và khoảng cách giữa các đợt bổ sung: Bổ sung trong 3 tháng, nghỉ 3 tháng. Sau đó lặp lại. (Dự kiến: 341 trẻ x 13 viên/trẻ = 4.433 viên)

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn.

1.3. Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6-36 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp

Trung tâm Y tế tiếp nhận viên Vitamin A từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về cấp phát cho Trạm Y tế xã, thị trấn. Trạm Y tế lên kế hoạch cho trẻ 6-36 tháng tuổi uống trong 2 đợt chiến dịch hàng năm (1-2/6/2023 và 1-2/12/2023), trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp đúng hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Việc bổ sung Vitamin A dự phòng cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi thực hiện như sau:

+ 100% trẻ em từ 06-36 tháng tuổi tại 13 xã, thị trấn được uống Vitamin A trong 2 đợt chiến dịch; 6 -11 tháng tuổi: 1 liều 100.000 đv; 12-36 tháng tuổi: 1 liều 200.000 đv; Sau đó cứ 6 tháng/1 lần: 1 liều 200.000 đv.

+ Tiếp tục bổ sung Vitamin A cho trẻ có nguy cơ thiếu Vitamin A cao như tiêu chảy kéo dài, suy dinh dưỡng nặng, nhiễm khuẩn hô hấp (liều duy nhất theo cách tính như trên). Đối với những trẻ được chẩn đoán chắc chắn nhiễm sỏi thì bổ sung Vitamin A cho trẻ theo Quyết định số 1327/QĐ-BYT, ngày 18/4/2014 về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Sỏi.

- Hoạt động này được lồng ghép thực hiện cùng với hoạt động bổ sung Vitamin A thuộc Kế hoạch triển khai các Hoạt động dinh dưỡng bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 theo Quyết định số 707/QĐ-SYT ngày 27/02/2023 của Sở Y tế.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn.

1.4. Bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy cấp

- Đối tượng bổ sung: Tất cả trẻ em dưới 16 tuổi được xác định là đi ngoài phân lỏng bất thường từ 3 lần trở lên trong 24h, không được vào cơ sở y tế điều trị (số liệu do cán bộ y tế thôn/xã báo cáo).

- Liều lượng bổ sung:

+ Trẻ < 6 tháng: 10mg/ngày x 14 ngày (Không có trẻ).

+ Trẻ ≥ 6 tháng: 20 mg/ngày x 14 ngày (Dự kiến: 122 trẻ x 28 ống/trẻ = 3416 ống).

- Địa điểm thực hiện: Tại trạm Y tế.

- Cán bộ y tế thực hiện việc bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy cấp theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT và Quyết định số 4121/QĐ-BYT ngày 28/10/2009 của Bộ Y tế ban hành Tài liệu hướng dẫn xử trí tiêu chảy ở trẻ em.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn.

1.5. Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng

a) *Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ*

- Thực hiện việc cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ:

+ Cấp phát gói bột đa vi chất có thành phần đảm bảo đầy đủ các hàm lượng sau: Sắt 12,5 mg sắt nguyên tố; Vitamin A 300 µg retinol; Kẽm 5mg kẽm nguyên tố.

+ Tần suất: 1 gói/ngày.

+ Thời gian và khoảng cách giữa các đợt bổ sung: Sử dụng bột đa vi chất 6 tháng một đợt, mỗi đợt sử dụng tối thiểu 2 tháng. Sử dụng cùng thức ăn bổ sung.

+ Trung tâm Y tế huyện tiến hành chốt danh sách nhóm đối tượng, mua sắm và cấp phát cho ít nhất 60% trẻ em có độ tuổi trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi ở địa bàn quản lý, bị suy dinh dưỡng thấp còi.

- Việc cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng sẽ kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo qui định.

b) *Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ học đường bị suy dinh dưỡng như sau:*

- Thực hiện cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ học đường bị suy dinh dưỡng như sau:

+ Cung cấp sắt cho đối tượng trẻ em từ 6 – 12 tuổi: Tiến hành chốt danh sách toàn bộ trẻ thuộc nhóm đối tượng này (bao gồm trẻ trai và gái bị suy dinh dưỡng); Liều lượng: 45mg sắt nguyên tố; Dạng bổ sung: Viên nén/viên nang; Tần suất: Bổ sung một lần trong một tuần; thời gian và khoảng cách giữa các đợt bổ sung: Bổ sung trong 3 tháng, nghỉ 3 tháng. Sau đó lặp lại. (Dự kiến: 97 trẻ x 13 viên/trẻ = 1.261 viên)

+ Cung cấp sắt cho đối tượng trẻ em từ trên 12 đến dưới 16 tuổi: Tiến hành chốt danh sách toàn bộ trẻ thuộc nhóm đối tượng này (bao gồm toàn bộ trẻ gái có kinh nguyệt và trẻ trai bị suy dinh dưỡng); Liều lượng: 60mg sắt nguyên tố + 2800 µg acid folic; Tần suất: Bổ sung một lần trong một tuần; Thời gian và khoảng cách giữa các đợt bổ sung: Bổ sung trong 3 tháng, nghỉ 3 tháng. Sau đó lặp lại. Dự kiến (31 trẻ x 13 viên/trẻ = 403 viên)

- Phối hợp với Ngành Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ học đường bị suy dinh dưỡng lồng ghép với Chương trình dinh dưỡng học đường do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn.

1.6. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng

Việc phát hiện, điều trị và quản lý trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại cộng đồng được thực hiện như sau:

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Địa điểm: Tại Trạm Y tế các xã, thị trấn.
- Tuần suất: Trẻ đến khám tại Trạm Y tế 1 tuần 1 lần, lộ trình điều trị 6-10 tuần, tối đa 3 tháng.
- Nội dung thực hiện:
 - + Sàng lọc trẻ 0-72 tháng tuổi hàng tháng, phát hiện trẻ có nguy cơ vào bất cứ thời điểm nào tiếp xúc trẻ.
 - + Cán bộ y tế tuyến xã khám, chẩn đoán và tiếp nhận để đưa vào theo dõi, quản lý nếu trẻ đáp ứng tiêu chuẩn suy dinh dưỡng cấp tính nặng theo các hướng dẫn của Bộ Y tế.
 - + Thực hiện việc khám, tư vấn dinh dưỡng hàng tuần, cấp thuốc và các sản phẩm điều trị tại Trạm Y tế. Trường hợp cần thiết cán bộ y tế, y tế thôn có thể thực hiện thăm, tư vấn dinh dưỡng đến tận hộ gia đình.
 - + Việc điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng cần thực hiện theo đúng phác đồ, chuyên tuyến phù hợp khi đáp ứng điều kiện theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em dưới 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.
 - + Danh mục thuốc, vật tư: Chế phẩm điều trị ăn liền theo tiêu chuẩn, các thuốc điều trị (kháng sinh, thuốc tẩy giun, điều trị sốt rét và tiêm phòng) được qui định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em 0-72 tháng tuổi (Quyết định 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế).
 - Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp với Trạm Y tế các địa phương các xã, thị trấn.

1.7. Tẩy giun định kỳ cho trẻ dưới 6 tuổi

- Thực hiện việc tẩy giun cho trẻ em từ 02 tuổi đến dưới 06 tuổi suy dinh dưỡng, định kỳ 6 tháng một lần theo Quyết định số 6437/QĐ-BYT ngày 25/10/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tẩy giun đường ruột tại cộng đồng. Liều lượng thuốc tẩy giun như sau:
 - + Trẻ em từ 24 tháng tuổi đến dưới 06 tuổi: Albendazole 400mg hoặc Mebendazole 500mg liều duy nhất. (Dự kiến: 37 trẻ/37 viên)
 - Địa điểm cấp phát thuốc tẩy giun: Trạm Y tế và nhà văn hóa thôn. Việc cấp phát thực hiện kết hợp với buổi cân, đo trẻ định kỳ hoặc các buổi tiêm chủng hằng tháng.
 - Thực hiện kết hợp việc phòng, chống ký sinh trùng, giun sán với các chương trình phòng chống sốt rét, tiêm chủng mở rộng, vệ sinh môi trường, lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh, theo dõi giám sát tăng trưởng, dinh dưỡng học đường, phòng chống thiếu Vitamin A, phòng chống thiếu kẽm tại địa phương.
 - Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn..

1.8. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế xã, thôn, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng

- Thực hiện việc cung cấp cân, thước đo sử dụng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho Trạm y tế xã, thôn để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng phù hợp thực tiễn địa phương theo quy định hiện hành.

- Trung tâm Y tế huyện sẽ thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng cân, thước đo của từng xã, thị trấn để tổ chức mua sắm, sử dụng đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp với Trạm Y tế các xã, thị trấn.

1.9. Nâng cao năng lực cho nhân viên y tế thôn làm công tác dinh dưỡng

- Tập huấn cho y tế thôn về hướng dẫn triển khai và các kỹ thuật chuyên môn trong hoạt động dinh dưỡng.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện.

2. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

2.1. Xây dựng, biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng phù hợp thực tiễn địa phương đảm bảo đúng quy định hiện hành

- Nhân bản áp phích: Tháp dinh dưỡng (02 loại) cho trẻ em, bà mẹ có thai do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh sản xuất.

- Nhân bản tờ gấp: 2 loại, với nội dung dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh sản xuất.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các xã, thị trấn.

2.2 Tăng cường công tác phổ biến, truyền thông về dinh dưỡng với các nội dung đa dạng bằng nhiều hình thức, nhiều kênh truyền thông.

- Lập kế hoạch và thực hiện phát trên hệ thống Đài truyền thanh các cấp; hệ thống loa truyền thanh nội bộ của Trung tâm Y tế huyện 07 bài tuyên truyền về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Đồng thời thực hiện viết tin/bài thông tin về hoạt động cải thiện dinh dưỡng tại địa phương mình phát trên hệ thống Đài truyền thanh các cấp.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Trung tâm VH-TT-TT huyện.

2.3. Tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em ở xã, thôn bằng hình thức phù hợp thực tiễn địa phương và tính chất nội dung đào tạo.

- Tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em ở xã, thôn theo hình thức trực tiếp phù hợp với tính chất nội dung đào tạo.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện tập huấn theo nhu cầu từ nguồn kinh phí địa phương.

2.4. Tổ chức các buổi truyền thông tại xã, thôn trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng phù hợp điều kiện địa phương theo hướng dẫn của Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động truyền thông nhân Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Sở Y tế.

3. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện

Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát, khảo sát và đánh giá thực hiện Chương trình theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Phụ lục 2, Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: 460.000.000 (Bốn trăm sáu chục triệu đồng).

- **Ngân sách Trung ương:** 400.000.000 đồng.

- **Ngân sách tỉnh:** 60.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Nội dung và mức chi: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính và Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện triển khai các hoạt động theo nội dung Kế hoạch được phê duyệt.

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện và các địa phương thực hiện các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông trực tiếp với nhiều hình thức khác nhau.

- Kiểm tra, giám sát tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả cho Sở Y tế, UBND huyện và các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch này, đồng thời hướng dẫn các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện các hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối hợp với Phòng Y tế rà soát, tính toán, nghiên cứu, đề xuất kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế cơ sở về chuyên môn triển khai hoạt động dinh dưỡng.
- Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hằng năm và định kỳ theo kế hoạch.
- Tổ chức mua sắm và cung cấp sắt cho trẻ em gái vị thành niên theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Tiếp nhận và cấp phát viên Vitamin A để tổ chức triển khai ngày vi chất dinh dưỡng (ngày 1-2/6) và chiến dịch uống Vitamin A đợt 2 (tháng 12 hàng năm) ở tất cả các xã, thị trấn tại địa phương và lồng ghép các hoạt động truyền thông, tư vấn về phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng vào hoạt động này.
- Tổ chức mua sắm và bổ sung kẽm cho trẻ tiêu chảy cấp theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Tổ chức mua sắm và cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ theo hướng dẫn Bộ Y tế.
- Tổ chức mua sắm và cấp phát thuốc tẩy giun cho các địa phương thực hiện tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định.
- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời” vào các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình khác liên quan tại địa phương để hoạt động .
- Tổ chức mua sắm và cung cấp trang thiết bị (cân, thước đo) nhằm phục vụ việc đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở Y tế tuyến xã, thôn.
- Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe; xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông trên địa bàn.
- Quản lý, sử dụng kinh phí thanh quyết toán kinh phí của Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2023 đúng theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính; Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022; Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; Quyết định 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định và các văn bản liên quan.
- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch cho Sở Y tế, UBND huyện theo đúng quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

4. Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội huyện

Phối hợp với Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện thực hiện cung cấp danh sách đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Kiểm tra, giám sát hoạt động cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT-TT huyện

Chỉ đạo, hướng dẫn các Đài Truyền thanh cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền về hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Phối hợp với ngành Y tế theo dõi, giám sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường học.

7. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của Kế hoạch này để xây dựng, ban hành Kế hoạch của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

- Bố trí nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Lòng ghép có hiệu quả Kế hoạch với các dự án có liên quan trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định, theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các hội, đoàn thể: Chỉ đạo các cấp hội phối hợp với các ngành, các cấp trong huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về cải thiện dinh dưỡng cho đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Y tế huyện để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.